

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày: 07/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cường và bà Nguyễn Thị Minh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 12/7/2018 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Ch, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1972 tại B, Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc V, sinh 1938 và bà Phạm Thị H, sinh 1950; Vợ: Lê Thị D (đã ly hôn), con: 02 đứa đã trưởng T; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2018 đến ngày 30/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; trú tại: Thôn 1, S, B, Quảng Bình. Vắng mặt

+ Anh Lê Trung T, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Hà Lờ, xã S, B, Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có sự quen biết trước, trưa ngày 06/4/2018 Nguyễn Văn C, sinh 1974 trú tại thôn 1, Xuân Tiến, S, Bố Trạch và Lê Trung T, sinh 1972, trú tại thôn

Hà Lôi, S, Bồ Trạch đến nhà Trần Ngọc Ch, sinh 1972 trú tại thôn Q, H, Bồ Trạch để bán cho Ch một con cóc làm bằng gỗ hương giáng. Sau khi gặp Ch và ngồi chơi với nhau một lát, Ch gọi C và T đi vào phòng ngủ rồi lấy ma túy ra cùng sử dụng. Đến 12h20 cùng ngày, khi cả ba người đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trạch phát hiện, kiểm tra người của Ch thu giữ tại túi quần hai gói nilong, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và một bộ sử dụng chất ma túy bằng thủy tinh. Ch khai nhận số ma túy trên đặt mua từ một đối tượng ở T phố Hà Nội (không rõ danh tính) với số tiền 2.000.000đ, được vận chuyển bằng đường xe khách.

Tại bản kết luận giám định số 383/GĐ-PC54 ngày 11/4/2018 của Phòng PC54 Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: “Chất bột màu trắng được chứa trong hai gói nilong gửi giám định là Methamphetamine, khối lượng 3,944 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 67, Danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ”.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch thu giữ hai gói nilong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 3,944gam và một bộ sử dụng chất ma túy bằng thủy tinh.

Tại bản cáo trạng số:31/CT-VKSBT ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Ch về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; các điểm s, t, v Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ch xử phạt: bị cáo Trần Ngọc Ch từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

+ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư ghi “383/GĐ-PC54” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và một bộ sử dụng chất ma túy loại thủy tinh.

+ Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ch: Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào lúc 12h20 ngày 06/4/2018 tại thôn Quốc Lộ 1A, H, B, Trần Ngọc Ch đang cất dấu trong người 3,944gam Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trạch phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc Ch đã đủ yếu tố để cấu T tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này còn có đối tượng ở T phố Hà Nội đã bán ma túy cho Ch, nhưng do không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Nguyễn Văn C và Lê Trung T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an huyện Bồ Trạch đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo là người có trình độ học vấn 12/12, có nhận thức nhất định về Pháp luật đáng lẽ ra bị cáo phải biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường Pháp luật, hơn nữa bị cáo có sử dụng ma túy (Theo trình bày của bị cáo thì do bị cáo bị bệnh gút) nên bị cáo luôn mang theo ma túy trong người để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nói chung, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải xét xử thật nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Năm 2005 bị cáo có thành tích truy bắt tội phạm được Công An huyện Bồ Trạch tặng giấy khen; Năm 2016 bị cáo có công tố giác tội phạm và đã đưa ra xét xử 02 vụ án. Bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận năm 2017 đã cứu giúp chị Trần Thị Hoa X trú tại Thôn 2, L, Đ bị đuối nước; bố bị cáo là

người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương cao quý. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo là con một, bố mẹ bị cáo đã già yếu, đơn được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm s,t,v khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. HĐXX Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa.

[6] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư ghi “383/GĐ-PC54” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và một bộ sử dụng chất ma túy loại thủy tinh.

[7] Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s,t,v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Trần Ngọc Ch 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07//8/2018).

Giao Bị cáo Trần Ngọc Ch cho UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư ghi “383/GĐ-PC54” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và một bộ sử dụng chất ma túy loại thủy tinh.

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên bản giao nhận ngày 30/7/2018)

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Ngọc Ch phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo, có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/8/2018) để TAND tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- VKS Bồ Trạch;
- CA B, sở tư pháp;
- THA Bồ Trạch;
- Lưu HS, lưu TA, xã H;
- Bị cáo.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Loan